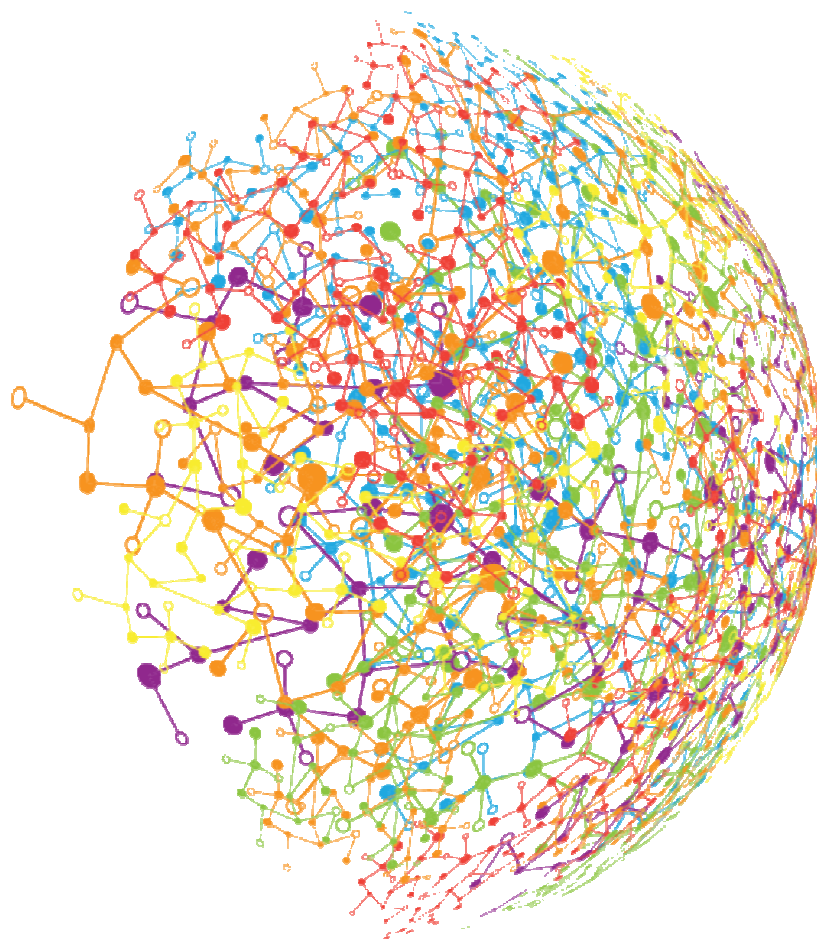




BẢN TIN CẬP NHẬT NHANH VỀ THUẾ VÀ HẢI QUAN

*Các giải pháp của Chính phủ nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp
chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19*

Ngày 13/04/2020

BỐI CẢNH KINH TẾ-XÃ HỘI

Những diễn biến phức tạp và khó lường hiện nay của dịch Covid-19 đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế thế giới cũng như Việt Nam. Theo báo cáo tình hình kinh tế-xã hội Quý I/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tốc độ tăng trưởng GDP Quý I/2020 của Việt Nam ước tính đạt 3,82%, là mức tăng trưởng thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Đây cũng là giai đoạn đầy thách thức và khó khăn đối với các tổ chức, doanh nghiệp khi phải đối mặt với các vấn đề như thanh khoản, thiếu hụt nguồn vốn lưu động, cơ cấu nợ, tìm kiếm các giải pháp quản trị hiệu quả, tiết giảm chi phí,... để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục.

Trước bối cảnh của dịch Covid-19, Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg (“Chỉ thị số 11”) ngày 04/03/2020 chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương nghiên cứu, xem xét đưa ra các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với dịch bệnh, đặc biệt là các giải pháp về thuế. Theo chỉ đạo đầu tiên này, trong thời gian vừa qua, hàng loạt các giải pháp hỗ trợ đã được các Bộ, ngành đề xuất để Chính phủ xem xét, ban hành nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Thông qua bản tin này, Deloitte cập nhật một số giải pháp hỗ trợ của Chính phủ, và đề xuất khác từ các Bộ, ngành để các doanh nghiệp được biết, bao gồm:

- (i) gói hỗ trợ của Chính phủ cho người yếu thế, bị mất việc và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi Covid-19;
- (ii) cắt giảm thủ tục, chi phí hành chính cho doanh nghiệp;
- (iii) gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất;
- (iv) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi Covid-19; và
- (v) dự thảo sửa đổi Nghị định số 20/2017/NĐ-CP về mức chi phí lãi vay được trừ cho mục đích thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”).

NỘI DUNG CÁC GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CHỦ YẾU

Gói hỗ trợ của Chính phủ cho người yếu thế, bị mất việc và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi Covid-19

Ngày 10/04/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ trực tiếp cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trị giá 62.000 tỷ đồng. Gói hỗ trợ dành cho khoảng 20 triệu người thuộc 07 nhóm đối tượng khó khăn, cụ thể như sau:

STT	Đối tượng	Hình thức và mức hỗ trợ
1	Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên, do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19 không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương	1.800.000 VNĐ/người/tháng (Thời gian hỗ trợ tính theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương. Khoản hỗ trợ được trả hằng tháng, tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01/04/2020 và không quá 03 tháng)
2	Người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo Khoản 3, Điều 98, Bộ Luật lao động trong khoảng thời gian từ tháng 04 đến tháng 06/2020	Được vay không có tài sản đảm bảo với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Khoản vay bằng tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 03 tháng, để trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị

STT	Đối tượng	Hình thức và mức hỗ trợ
		ngừng việc.
3	Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/04/2020	1.000.000VNĐ/hộ/tháng (Hỗ trợ hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 03 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 04 đến tháng 06/2020)
4	Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm	1.000.000VNĐ/người/tháng (Hỗ trợ hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 03 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 04 đến tháng 06/2020)
5	Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	Được hỗ trợ thêm 500.000VNĐ/người/tháng (Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 04 đến tháng 06/2020 và được chi trả 01 lần)
6	Hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trong danh sách đến ngày 31/12/2019	250.000VNĐ/khẩu/tháng (Thời gian áp dụng là 03 tháng, từ tháng 04 đến tháng 06/2020 và được chi trả 01 lần)
7	Người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 50% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố dịch (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương)	Được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tối đa không quá 12 tháng (áp dụng cho cả người lao động và người sử dụng lao động)

Nghị quyết cho phép người lao động được gửi hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp qua đường bưu điện, và gửi thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng dưới hình thức gián tiếp (gửi thư điện tử, fax, qua đường bưu điện...) trong thời gian từ ngày 01/04/2020 đến khi công bố hết dịch, mà không phải xin xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn về việc xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

Cắt giảm thủ tục, chi phí hành chính cho doanh nghiệp

Tại Chỉ thị số 11, Chính phủ đã yêu cầu Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan Thuế và cơ quan Hải quan:

- Xem xét không tổ chức kiểm tra định kỳ trong năm 2020 đối với các doanh nghiệp không có dấu hiệu vi phạm; đồng thời không để doanh nghiệp lợi dụng chủ trương này vi phạm pháp luật.
- Đẩy nhanh việc thực hiện và cải cách, đơn giản hoá các thủ tục hành chính như thông quan, hoàn thuế và gia hạn nộp thuế, ... cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Theo đó, ngay trong tháng 03/2020, Tổng cục Thuế đã có văn bản chỉ đạo các cục Thuế về việc thanh tra, kiểm tra trong bối cảnh dịch Covid-19 với một số nội dung chính như sau:

- Chú trọng công tác chuẩn bị trước khi thực hiện thanh kiểm tra: Yêu cầu người nộp thuế cung cấp thông tin theo quy định qua hòm thư điện tử để đảm bảo rút ngắn thời gian làm việc tại trụ sở người nộp thuế; thực hiện phân tích chuyên sâu để làm rõ nội dung tập trung sẽ được thanh tra kiểm tra;

- Tập trung thanh tra, kiểm tra trước đối với các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế. Đối với các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 thì cơ quan Thuế chưa thực hiện thanh tra, kiểm tra; theo đó tiếp tục phân tích rủi ro để báo cáo cấp trên điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra;
- Không thanh tra, kiểm tra ngoài kế hoạch, trừ trường hợp đặc biệt được giao;
- Yêu cầu cán bộ tuân thủ quy trình thanh tra, kiểm tra thuế, thực hiện việc ghi nhật ký thanh tra kiểm tra điện tử đầy đủ.

Tổng cục Hải quan cũng đang điều chỉnh lại kế hoạch thanh kiểm tra của toàn ngành. Trên cơ sở đề nghị của các doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan đã tạm hoãn các cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch thực hiện trong quý I năm 2020 để chuyển sang quý II, quý III nhằm đảm bảo cho doanh nghiệp có thời gian cũng như điều kiện để khắc phục những khó khăn, đồng thời cũng đáp ứng yêu cầu thanh tra của ngành hải quan. Riêng đối với kế hoạch thanh tra chuyên ngành, Tổng cục Hải quan cũng đang tổng hợp, nếu trường hợp cần thiết thì sẽ báo cáo với Bộ Tài chính để điều chỉnh kế hoạch thanh tra chuyên ngành.

Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

Ngày 08/04/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các nội dung cần chú ý của Nghị định bao gồm:

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

- (i) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

Đối với hoạt động sản xuất:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản;
- Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn ghế;
- Xây dựng;

Đối với hoạt động kinh doanh:

- Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tour du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim;

- (ii) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ; sản phẩm cơ khí trọng điểm theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

- (iii) Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- (iv) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố danh sách tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hỗ trợ khách hàng.

2. Thời gian gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất

(i) Đối với các doanh nghiệp, tổ chức:

- Được gia hạn nộp thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) 05 tháng, áp dụng đối với kỳ kê khai từ tháng 03 đến tháng 06 năm 2020 (đối với trường hợp kê khai theo tháng) và từ Quý I đến Quý II năm 2020 (đối với trường hợp kê khai theo quý);
- Được gia hạn nộp thuế 05 tháng đối với số thuế TNDN còn phải nộp theo quyết toán năm 2019 (nếu đã nộp thì được điều chỉnh để bù trừ với số phải nộp của các loại thuế khác) và số thuế TNDN tạm nộp Quý I, Quý II năm 2020.

(ii) Đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình kinh doanh: được gia hạn nộp thuế GTGT, thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2020 đến trước ngày 31/12/2020.

(iii) Gia hạn nộp tiền thuê đất đối với tiền thuê đất phải nộp đầu kỳ năm 2020 với thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp tiền thuê đất theo quy định hiện hành và không muộn hơn ngày 31/10/2020.

3. Trình tự, thủ tục gia hạn

- Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn phải gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo mẫu quy định cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng/quý, chậm nhất là ngày 30/07/2020 (theo phương thức điện tử hoặc phương thức khác do người nộp thuế lựa chọn);
- Cơ quan Thuế không phải thông báo về việc chấp nhận đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của người nộp thuế tại thời điểm nhận được đề nghị gia hạn. Trường hợp cơ quan Thuế xác định người nộp thuế không thuộc trường hợp được gia hạn như giấy đề nghị, cơ quan Thuế sẽ thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn nhưng không đúng đối tượng;
- Trong thời gian gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất, cơ quan Thuế không tính tiền chậm nộp tiền thuế, tiền thuê đất đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn cho đối tượng đúng quy định.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi Covid-19

Ngày 13/03/2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN (“Thông tư 01”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19.

Một số nội dung đáng chú ý của Thông tư 01 như sau:

- **Cơ cấu lại thời hạn trả nợ:** Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ quy định tại Điều 4, Thông tư 01 trên cơ sở đề nghị của khách hàng và đánh giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi của khách hàng sau khi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, phù hợp mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo quy định.
- **Miễn, giảm lãi, phí:** Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định việc miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ đối với số dư nợ phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng (trừ hoạt động mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp), mà nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19, cho các khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký, do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19.
- **Giữ nguyên nhóm nợ:** Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm gần nhất trước ngày 23/01/2020 đối với số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, số dư nợ được miễn, giảm lãi theo quy định của Thông tư 01 (bao gồm cả phần dư nợ đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và điều chỉnh nhóm nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Thông tư 01 có hiệu lực thi hành).

Theo tinh thần Thông tư 01, nhiều ngân hàng thương mại đã miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của Covid-19. Theo đó, Quý Doanh nghiệp cần nhắc liên hệ với ngân hàng cho vay để đề nghị được hưởng chính sách miễn, giảm lãi, phí theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Sửa đổi quy định về trần chi phí lãi vay được trừ cho mục đích thuế TNDN tại Nghị định số 20/2017/NĐ-CP

Bộ Tài chính đã trình Chính phủ Dự thảo Nghị định sửa đổi Khoản 3, Điều 8, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP về trần chi phí lãi vay được trừ cho mục đích thuế TNDN. Dự thảo Nghị định sửa đổi nhằm tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp khi triển khai quy định này trên thực tế, đồng thời sẽ giúp doanh nghiệp giải quyết khó khăn về vốn trong giai đoạn dịch bệnh như hiện nay.

Một số điểm đáng chú ý trong Dự thảo Nghị định:

- Tỷ lệ khống chế chi phí lãi vay thuần được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN bằng 30% tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay thuần phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ (EBITDA).
- Chi phí lãi vay thuần được định nghĩa là Tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ (lưu ý là chi phí lãi vay thuần được sử dụng trong công thức tính toán của cả chi phí lãi vay chịu mức khống chế và EBITDA).

- Chi phí lãi vay thuần không được trừ trong kỳ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo để xác định chi phí lãi vay thuần được trừ trong trường hợp chi phí lãi vay thuần phát sinh của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định 30% EBITDA. Thời gian chuyển chi phí lãi vay thuần tính liên tục không quá năm (05) năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.
- Quy định này không áp dụng với các khoản vay của người nộp thuế là tổ chức tín dụng, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, các khoản vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vay ưu đãi của Chính phủ, các khoản vay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội của Nhà nước.
- Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ quyết toán thuế TNDN năm 2019 (năm tài chính 2019).

Ngoài các nội dung nêu trên cơ bản được Chính phủ nhất trí thông qua, Chính phủ cũng đang cân nhắc, xem xét bổ sung quy định sau vào Dự thảo Nghị định:

- Hồi tố áp dụng quy định sửa đổi này cho các kỳ tính thuế 2017, 2018.

* * *

CHIA SẺ CỦA DELOITTE VIỆT NAM

Chúng tôi hiểu rằng đây là một giai đoạn đầy khó khăn và thách thức đối với mỗi tổ chức, doanh nghiệp và cho cả nền kinh tế. Trong những ngày này, hơn bao giờ hết, chúng ta đều hướng đến và ưu tiên hàng đầu cho vấn đề sức khỏe cũng như sự an toàn của mỗi cán bộ nhân viên, khách hàng, đối tác cũng như toàn bộ cộng đồng. Cùng với đó, chúng tôi hiểu rằng mỗi doanh nghiệp đã và đang đưa ra hàng loạt các giải pháp và nỗ lực tích cực để xây dựng và duy trì hoạt động kinh doanh liên tục.

Theo đánh giá của Deloitte, các giải pháp nêu trên mang tính cấp bách, tùy vào diễn biến của dịch trong thời gian tới, Chính phủ và các Bộ ngành có thể sẽ nghiên cứu, đưa ra các biện pháp bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Chúng tôi cũng khuyến nghị Quý Doanh nghiệp chủ động nghiên cứu, đánh giá khả năng đáp ứng các điều kiện hưởng ưu đãi từ các giải pháp hỗ trợ của Chính phủ để chuẩn bị kịp thời cho việc áp dụng các chính sách trong thời gian sắp tới khi các quy định chính thức được ban hành và có hiệu lực.

Deloitte sẽ thường xuyên theo dõi và cập nhật tới Quý Doanh nghiệp về các giải pháp hỗ trợ của Chính phủ trong thời gian sớm nhất.

Cùng với Deloitte Vùng Đông Nam Á, Deloitte Việt Nam đã thành lập nhóm tư vấn hỗ trợ cho các doanh nghiệp ứng phó với dịch Covid-19, giải quyết những vấn đề cấp bách như: phân tích vấn đề thanh khoản, thiếu hụt nguồn vốn lưu động, cơ cấu nợ; hoặc hỗ trợ tìm kiếm các giải pháp về quản trị hiệu quả, tiết giảm chi phí, soát xét và quản trị rủi ro liên quan đến các điều khoản hợp đồng, đảm bảo tính hoạt động liên tục do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Nếu Quý Doanh nghiệp có bất cứ vướng mắc nào, xin vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi để được hỗ trợ tư vấn.

Liên hệ

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 3910 0751

tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 71050 021

tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 71050 022

mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 3910 0751

hoangphan@deloitte.com

Đinh Thị Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 71050 050

handinh@deloitte.com

Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 3910 0751

ksuresh@deloitte.com

Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 3910 0751

avo@deloitte.com

Vũ Thị Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 71050 023

ngavu@deloitte.com

Website: www.deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu – mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte là nhà cung cấp hàng đầu thế giới về các dịch vụ Kiểm toán & Đảm bảo, Tư vấn, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro, Tư vấn Thuế & Pháp lý và các dịch vụ liên quan. Với mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte cung cấp dịch vụ cho 80% các doanh nghiệp trong danh sách Fortune Global 500®. Vui lòng kết nối với chúng tôi tại www.deloitte.com để hiểu thêm về những hoạt động đang được thực hiện bởi khoảng 312.000 chuyên gia tư vấn của Deloitte nhằm kiến tạo và lan tỏa những ảnh hưởng tích cực đến xã hội.

Về Deloitte Châu Á Thái Bình Dương

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Beijing, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hong Kong, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Shanghai, Singapore, Sydney, Taipei, Tokyo và Yangon. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty tiên phong trong lĩnh vực Tư vấn và Kiểm toán với kinh nghiệm gần 30 năm tại thị trường Việt Nam, và là một phần của Mạng lưới Deloitte Toàn cầu – một trong bốn hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Deloitte Việt Nam có hơn 1.000 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, được tận dụng toàn bộ thế mạnh của mạng lưới Deloitte Châu Á Thái Bình Dương. Thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng, bao gồm Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro & Quản trị Công ty, Tư vấn Thuế & Pháp lý, Tư vấn, Kiểm toán & Đảm bảo và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Mạng lưới các công ty Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào.